

Số: **55/TTr-UBND**

Yên Châu, ngày 25 tháng 02 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em trên địa bàn
huyện Yên Châu giai đoạn 2021 - 2025**

Kính gửi: Kỳ họp thứ 15 - HĐND huyện khóa XX.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ Về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em;

Thực hiện Công văn số 2131/UBND-KGVX ngày 08/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

UBND huyện kính trình kỳ họp thứ 15, HĐND huyện khóa XX thông qua Nghị quyết thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em trên địa bàn huyện Yên Châu giai đoạn 2021 - 2025 với những nội dung sau:

I. VỀ THỰC TRẠNG

Yên Châu là một huyện miền núi, biên giới của tỉnh Sơn La có 56,5 km đường biên giới chung với huyện Xiêng Kho, huyện Sốp Bâu, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, có diện tích tự nhiên 85.775 ha với dân số trên 80.000 người; Trong đó dân số trẻ em là 23.757 trẻ em; Số trẻ em nam: 11.985 trẻ em; số trẻ em nữ: 11.772 trẻ em. Huyện có 5 dân tộc chủ yếu là: Thái, Kinh, Mông, Xinh Mun, Khơ Mú, toàn huyện có 15 xã, thị trấn, trong đó có 07 xã khu vực III thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (*Chiềng On, Chiềng Tương, Mường Lựm, Chiềng Đông, Phiêng Khoài, Lóng Phiêng và Tú Nang*); 06 xã khu vực II (*Chiềng Hặc, Sấp Vạt, Viêng Lán, Chiềng Khoi, Chiềng Sàng và Yên Sơn*); 02 xã còn lại thuộc khu vực I (*Thị trấn và xã Chiềng Păn*), toàn huyện có 182 bản, tiểu khu. Là một huyện khó khăn của tỉnh, có địa hình chia cắt, giao thông đi lại khó khăn, khí hậu khắc nghiệt, trình độ dân trí không đồng đều, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, biên giới, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo các năm còn cao.

1. Những chỉ tiêu, tiêu chí đạt được

Kết quả thực hiện các mục tiêu giai đoạn 2015 - 2020:

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em đạt 10/15 đạt 66.6% (*Vượt 6,6% so với kế hoạch*).

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 80% (*Đạt so với kế hoạch*).

- Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 10%; giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống 13%; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 19% (*Đạt so với kế hoạch*).

- Chỉ tiêu 4, tiêu chí: Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống 10%; giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị béo phì xuống 6% (*Đạt so với kế hoạch*).

- Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt 95% (*Đạt so với kế hoạch*).

- Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con là 3% (*Đạt so với kế hoạch*).

- Chỉ tiêu 7: 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh (*Đạt so với kế hoạch*).

- Chỉ tiêu 8, tiêu chí: 75% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp (*Đạt so với kế hoạch*).

- Chỉ tiêu 9: Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống dưới 5% (*Đạt so với kế hoạch*).

- Chỉ tiêu 10: Phân đầu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi xuống 5,9% (*Vượt so với kế hoạch 2,9%*).

- Chỉ tiêu 11: Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 600/100.000 trẻ em; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống còn 17/100.000 trẻ em (*Vượt so với kế hoạch 5%*).

- Chỉ tiêu 12: 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời (*Đạt so với kế hoạch*).

- Chỉ tiêu 13: Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, giảm số cuộc tảo hôn từ 3% trên năm (*Đạt so với kế hoạch*).

- Chỉ tiêu 14: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 98% (*Đạt so với kế hoạch*).

- Chỉ tiêu 15: Phân đầu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 95% (*Vượt so với kế hoạch 1%*).

- Chỉ tiêu 16: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt trên 99% (*Đạt so với kế hoạch*).

- Chỉ tiêu 17: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt trên 99%; tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học dưới 0.03% (*Vượt so với kế hoạch 5%*).

- Chỉ tiêu 18: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt trên 97%; tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở 0.02% (*Vượt so với kế hoạch 4.5%*).

- Chỉ tiêu 19: Phân đầu 85% trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em (*Đạt so với kế hoạch*).

- Chỉ tiêu 20, tiêu chí: Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 70% (*Đạt so với kế hoạch*).

- Chỉ tiêu 21: Tỷ lệ các xã, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em đạt 35% (*Đạt so với kế hoạch*).

- Chỉ tiêu 22: Phân đầu 20% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp (*Đạt so với kế hoạch*).

2. Những chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt

- Chỉ tiêu 4, tiêu chí: Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống 20% (*Chưa đạt so với kế hoạch 1%*).

- Chỉ tiêu 8, tiêu chí: Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống dưới 6,5% (*Chưa đạt so với kế hoạch 1,2%*).

- Chỉ tiêu 20, tiêu chí: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh đạt 55% (*Chưa đạt so với kế hoạch 25%*).

- Chỉ tiêu 23: 80% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em (*Chưa đạt so với kế hoạch 5%*).

- Chỉ tiêu 24: Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 25% (*Chưa đạt so với kế hoạch 5%*).

II. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về trẻ em, kiểm soát tình hình tai nạn, thương tích trẻ em, đặc biệt là tai nạn đuối nước và tai nạn giao thông nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ em, hạnh phúc của gia đình và xã hội. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật được phát hiện, can thiệp, hỗ trợ kịp thời để hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển. Tạo môi trường thuận lợi và nâng cao năng lực cho trẻ em trong việc thực hiện quyền tham gia vào các vấn đề liên quan đến trẻ em theo quy định của pháp luật và Công ước của Liên Hợp quốc về quyền trẻ em. Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh để thực hiện ngày càng tốt hơn các quyền của trẻ em. Từng bước giảm khoảng cách chênh lệch về điều kiện sống giữa các nhóm trẻ em và trẻ em giữa các vùng, miền, nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi trẻ em; mọi trẻ em đều được bảo vệ để giảm nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, chú trọng bảo vệ trẻ em để không bị

xâm hại; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em đạt 70%.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 90%.

- Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 9,5; giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống 12,5; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 18,5.

- Chỉ tiêu 4: Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 9%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống dưới 20%; giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống dưới 5%.

- Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt 97%.

- Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con là 2%.

- Chỉ tiêu 7: Duy trì 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh.

- Chỉ tiêu 8: Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống dưới 6,5%; 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp.

- Chỉ tiêu 9: Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống 4,5%.

- Chỉ tiêu 10: Phần đầu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi xuống 4,9%.

- Chỉ tiêu 11: Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 550/100.000 trẻ em; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống còn 16/100.000 trẻ em.

- Chỉ tiêu 12: Phần đầu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- Chỉ tiêu 13: Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn 2% trên năm.

- Chỉ tiêu 14: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 98,5%.

- Chỉ tiêu 15: Phần đầu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 99,1 %.

- Chỉ tiêu 16: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 99,1%.

- Chỉ tiêu 17: Duy trì tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt trên 99%; tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học dưới 0,03%.

- Chỉ tiêu 18: Duy trì tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt trên 97%; tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 0.02%.

- Chỉ tiêu 19: Phần đầu 95% trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em.

- Chỉ tiêu 20: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật đạt 55%, tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 80%.

- Chỉ tiêu 21: Phần đầu tỷ lệ các xã, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em đạt 40%.

- Chỉ tiêu 22: Phần đầu 30% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp.

- Chỉ tiêu 23: Phần đầu 85% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em.

- Chỉ tiêu 24: Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 30%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Nâng cao hiệu quả hoạt động và điều hành của tổ liên ngành bảo vệ trẻ em các cấp; bố trí đủ nhân lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết khác cho việc thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Đưa các mục tiêu bảo vệ trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 5 năm và hàng năm của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng ngừa, giảm thiểu lao động và thực hiện quyền trẻ em của chính quyền các cấp, các tổ chức, gia đình, nhà trường, các doanh nghiệp, cộng đồng xã hội và trẻ em.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ; phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quyền trẻ em, tình hình thực hiện pháp luật, chính sách, tiêu chuẩn về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, các trường hợp sử dụng trẻ em lao động trái quy định của pháp luật. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em.

4. Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực của xã hội, cộng đồng và doanh nghiệp để thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, khuyến khích các tổ chức, cá nhân hỗ trợ nguồn lực để tổ chức các hoạt động, cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, vui chơi, giải trí, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông, các mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em.

5. Củng cố và nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, công tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp, các ngành, đoàn thể liên quan về công tác phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

6. Nhân rộng các mô hình Ngôi nhà an toàn, Trường học an toàn, Cộng đồng an toàn, phòng, chống tai nạn giao thông đường bộ cho trẻ em và các mô hình an toàn khác.

7. Triển khai các hoạt động phòng, chống đuối nước trẻ em; đảm bảo thực hiện các quy định an toàn trong môi trường nước, các quy định an toàn khi tham gia giao thông đường thủy theo quy định.

8. Triển khai có hiệu quả chính sách trợ giúp xã hội, giảm nghèo và giới thiệu việc làm nhằm hỗ trợ trẻ em và gia đình cải thiện cuộc sống.

9. Các cơ quan nhà nước khi xây dựng và thực hiện pháp luật, chính sách có liên quan đến trẻ em; nhà trường, cộng đồng, xã hội khi xây dựng và thực hiện quyết định, kế hoạch, hoạt động có liên quan đến trẻ em phải tổ chức tham vấn, lấy ý kiến của trẻ em bằng các hình thức phù hợp.

10. Tạo cơ hội, điều kiện thuận lợi cho trẻ em chủ động tham gia vào các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em và các hoạt động xã hội khác phù hợp với độ tuổi.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và nguồn hợp pháp khác.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động lập dự toán chi hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

UBND huyện kính trình kỳ họp thứ 15, Hội đồng nhân dân huyện Yên Châu khóa XX xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, UBND, MTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- TT.Đảng ủy, HĐND, UBND 15 xã, thị trấn;
- Lãnh đạo, CVVP;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu:VT, LĐT BXH, Lưu.... bản.

CHỦ TỊCH

Hà Như Huệ